

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **198/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 10/7/2023

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy.

2. Ông: Trần Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41^a/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thu L, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn 12, xã Tr, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn 14, xã Tr, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thu L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Q kết hôn với nhau ngày 21/12/2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Phạm Văn Q, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

- *Về con chung*: Chị Phạm Thu L xác định không có, không yêu cầu giải quyết.
- *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Phạm Thu L xác định không có tài sản chung và vay nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 4 năm 2023 anh Phạm Văn Q trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Phạm Thu L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2021. Cuộc sống chung vợ chồng không tôn trọng nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân nhau, chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống. Nay chị L xin ly hôn với anh, anh cũng nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị L

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

- *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu L, xử cho chị Phạm Thu L được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

Về con chung, tài sản chung và vay nợ chung: Chị Phạm Thu L và anh Phạm Văn Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Phạm Thu L phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Phạm Thu L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thu L và anh Phạm Văn Q kết hôn với nhau ngày 21/12/2021 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tr, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy hôn nhân giữa chị Phạm Thu L và anh Phạm Văn Q là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị L xác định cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Q. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định cuộc sống chung vợ chồng giữa chị L và anh Q không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân nhau, hiện nay chị L đã chuyển về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống, ngoài ra anh Q cũng nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị L. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Phạm Thu L và anh Phạm Văn Q cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản và vay nợ chung*: Chị Phạm Thu L và anh Phạm Văn Q cùng xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thu L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 147; 207; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Phạm Thu L được ly hôn với anh Phạm Văn Q.

- *Về án phí*: Chị Phạm Thu L phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006216, ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, chị Phạm Thu L đã nộp đủ án phí.

Anh Phạm Văn Q không phải chịu án phí.

Chị Phạm Thu L và anh Phạm Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Chi cục T.H.A DS huyện Yên Sơn;
- UBND xã Tr (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

